

Số: 201 /TB-TCKH

Đông Hòa, ngày 04 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND thị xã Đông Hòa về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính tịch thu do Chủ tịch UBND thị xã quyết định tịch thu;

Phòng Tài chính - KH thị xã Đông Hòa thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Phòng Tài chính - KH thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. Tên tài sản, chất lượng, giá khởi điểm tài sản bán đấu giá:

Số TT	Quyết định và biên bản tịch thu tài sản của Chủ tịch UBND thị xã	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, đặc điểm, chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng	Giá trị tài sản	Hình thức xử lý
01	Quyết định số 2532/QĐ-XPHC, ngày 10/6/2024; biên bản số 13/BB-TT, ngày 18/6/2024.	01 (một) xe ô tô tải Nhãn hiệu THACO, số loại TD345-4WD, Biển kiểm soát số 75C-103.48, màu sơn xanh, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029309, năm sản xuất 2011, đã qua sử dụng.	80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng)	Bán đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan
		4,68 m ³ đất sét (đất làm vật liệu xây dựng thông thường)	234.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn ngàn đồng)	

Cộng			80.234.000 đồng (<i>Tám mươi triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn đồng</i>)	
02	Quyết định số 2533/QĐ-XPHC, ngày 10/6/2024 và biên bản số 14/BB- TT, ngày 18/6/2024	01 (một) xe ô tô tải Nhãn hiệu THACO, số loại FD345-4WD, Biển kiểm soát số 78C- 017.74, màu sơn xanh, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001773, năm sản xuất 2009, đã qua sử dụng.	70.000.000 đồng (<i>Bảy mươi triệu đồng</i>)	Bán đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan
		4,68 m ³ đất sét (đất làm vật liệu xây dựng thông thường)	234.000 đồng (<i>Hai trăm ba mươi bốn ngàn đồng</i>)	
Cộng			70.234.000 đồng (<i>Bảy mươi triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn đồng</i>)	

3. Tổng cộng 4 tài sản, tổng giá trị: 150.468.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn đồng*)

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí sau:

4.1. Cơ sở vật chất: Có trụ sở, địa chỉ rõ ràng, có trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

4.2. Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả và đã thực hiện bán đấu giá đạt hiệu quả tài chính cao (chênh lệch cao hơn so với giá khởi điểm) trên địa bàn tỉnh Phú Yên và thị xã Đông Hòa nói riêng.

4.3. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản: Là Tổ chức đấu giá được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, có đầy đủ bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề đấu giá, Thẻ đấu giá viên. Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

4.4. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp với quy định của pháp luật;

4.5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

4.6. Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản do đơn vị có tài sản quyết định.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

5.1. Thời gian nhận hồ sơ: kể từ ngày thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đến trước 17 giờ 00 ngày 09/7/2024.

5.2. Phương thức và địa điểm nộp hồ sơ: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - KH thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. *(Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn).*

Phòng Tài chính - KH thị xã Đông Hòa thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (B/c);
- Các phòng: TN&MT, TP;
- Công TTQG về ĐGTS;
- Công TTĐT thị xã;
- Lưu VT+Bp.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Hồng Thiên

PHỤ LỤC I
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU
GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số 201/TB-TCKH ngày 04/7/2024 của
Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Đông Hòa)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ- CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ- CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài	5,0

N. VI
 IG
 IINH
 ACH
 I - T. PH

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	sản đấu giá quyết định	
1	Có trụ sở chính đặt tại tỉnh Phú Yên	5,0
	Tổng số điểm	100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

